

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 13 tháng 7 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán  
ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017

### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khoá XIV, kỳ họp thứ 4, về dự toán thu ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khoá XIV, kỳ họp thứ 4, về kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2017 tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 609/STC-NS ngày 10 tháng 7 năm 2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017.

*(Có biểu chi tiết và thuyết minh kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (Đ/c Tỉnh);
- Lưu: VT, TH.

} (B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Giăng A Tỉnh**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>6.282.038</b>	<b>4.843.000</b>	<b>77%</b>	<b>105%</b>
	<i>Ngân sách ĐP được hưởng</i>	<b>1.665.300</b>	<b>692.500</b>	<b>42%</b>	<b>95%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>1.750.000</b>	<b>717.000</b>	<b>41%</b>	<b>95%</b>
1	Thu nội địa	1.725.000	713.500	41%	97%
2	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	25.000	3.500	14%	18%
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>1.687.365</b>		<b>108%</b>
<b>III</b>	<b>Thu trợ cấp</b>	<b>4.606.738</b>	<b>2.458.135</b>	<b>53%</b>	<b>106%</b>
<b>IV</b>	<b>Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước</b>	<b>10.000</b>	<b>5.000</b>	<b>50%</b>	
<b>V</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>	<b>4.000</b>	<b>2.000</b>	<b>50%</b>	<b>22%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>6.282.038</b>	<b>2.580.854</b>	<b>41%</b>	<b>91%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>5.311.963</b>	<b>2.014.406</b>	<b>38%</b>	<b>90%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	573.220	215.454	38%	62%
2	Chi thường xuyên	4.604.738	1.798.952	39%	95%
3	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0	0%	
4	Chênh lệch tăng thu giữa dự toán TW giao với dự toán địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi	24.955	0	0%	
5	Dự phòng ngân sách	108.050	0	0%	
<b>II</b>	<b>CHI THỰC HIỆN DỰ ÁN CT MTQG</b>	<b>469.217</b>	<b>120.038</b>	<b>26%</b>	<b>234%</b>
<b>III</b>	<b>CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC</b>	<b>357.158</b>	<b>343.410</b>	<b>96%</b>	<b>62%</b>
<b>C</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC TỪ BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>133.700</b>	<b>98.000</b>	<b>73%</b>	
<b>D</b>	<b>CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH</b>	<b>10.000</b>	<b>5.000</b>	<b>50%</b>	

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-UBND ngày 13 / 7 /2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.750.000</b>	<b>717.000</b>	<b>41%</b>	<b>95%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1.725.000</b>	<b>713.500</b>	<b>41%</b>	<b>97%</b>
1	Thu từ DNNN do trung ương quản lý	1.103.440	400.000	36%	117%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	2.000	3.000	150%	85%
3	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	10.000	7.000	70%	100%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	289.000	94.000	33%	59%
5	Lệ phí trước bạ	46.000	28.400	62%	110%
6	Thuế thu nhập cá nhân	20.000	13.200	66%	103%
7	Thuế bảo vệ môi trường	75.000	37.000	49%	87%
-	Ngân sách trung ương hưởng	47.100	17.000	36%	
-	Ngân sách tỉnh hưởng	27.900	20.000	72%	47%
8	Thu phí, lệ phí	34.050	39.100	115%	206%
-	Ngân sách trung ương hưởng	1.200	1.100	92%	98%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	24.000	32.500	135%	214%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	8.850	5.500	62%	207%
9	Thu tiền sử dụng đất	72.300	50.800	70%	57%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	21.690	15.240	70%	57%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	50.610	35.560	70%	57%
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	7.610	5.100	67%	136%
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	9.000	2.000	22%	282%
-	Ngân sách trung ương hưởng	4.900	0		
-	Ngân sách địa phương hưởng	4.100	2.000	49%	282%
12	Thu khác ngân sách	31.000	21.500	69%	146%
-	Ngân sách trung ương hưởng	6.500	2.900	45%	195%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	12.000	13.600	113%	179%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	12.500	5.000	40%	88%
13	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	600	400	67%	175%
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	25.000	12.000	48%	88%
<b>II</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>	<b>25.000</b>	<b>3.500</b>	<b>14%</b>	<b>18%</b>
<b>B</b>	<b>THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG</b>	<b>1.665.300</b>	<b>692.500</b>	<b>42%</b>	<b>95%</b>

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 726 /QĐ-UBND ngày 13 / 8 /2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>6.282.038</b>	<b>2.580.854</b>	<b>41%</b>	<b>91%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>5.311.963</b>	<b>2.014.406</b>	<b>38%</b>	<b>90%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>573.220</b>	<b>215.454</b>	<b>38%</b>	<b>62%</b>
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung	475.920	190.480	40%	84%
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	72.300	20.902	29%	1431%
3	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	25.000	4.072	16%	49%
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>4.604.738</b>	<b>1.798.952</b>	<b>39%</b>	<b>95%</b>
	Trong đó:				
1	Chi sự nghiệp kinh tế	515.579	148.051	29%	88%
2	Chi giáo dục - đào tạo	2.055.198	872.836	42%	101%
3	Chi sự nghiệp y tế	661.003	210.937	32%	80%
4	Chi khoa học và công nghệ	8.210	14.545	177%	111%
5	Chi sự nghiệp Văn hóa - TT, thể dục - thể thao	78.891	17.142	22%	80%
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	44.796	15.145	34%	117%
7	Chi bảo đảm xã hội	71.344	35.966	50%	96%
8	Chi quản lý hành chính	584.843	230.542	39%	95%
9	Chi An ninh - Quốc phòng địa phương	108.877	69.277	64%	100%
10	Chi ngân sách xã	443.387	174.554	39%	94%
11	Chi khác ngân sách	32.610	9.957	31%	92%
<b>III</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.000</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	
<b>IV</b>	<b>Chênh lệch tăng thu giữa dự toán TW giao với dự toán địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi</b>	<b>24.955</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>108.050</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	
<b>B</b>	<b>CHI THỰC HIỆN DỰ ÁN CT MTQG</b>	<b>469.217</b>	<b>120.038</b>	<b>26%</b>	<b>234%</b>
<b>C</b>	<b>CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC</b>	<b>357.158</b>	<b>343.410</b>	<b>96%</b>	<b>62%</b>
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC TỪ BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>133.700</b>	<b>98.000</b>	<b>73%</b>	
<b>E</b>	<b>CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH</b>	<b>10.000</b>	<b>5.000</b>	<b>50%</b>	

## THUYẾT MINH

### Công khai số liệu thực hiện dự toán NSDP 6 tháng đầu năm 2017

(Kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, như sau:

#### I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 6 tháng năm 2017:

##### 1. Về thu NSDP

**1.1. Thu NSNN trên địa bàn:** Ước thực hiện 6 tháng là 717.000 triệu đồng, đạt 41% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 95% so với cùng kỳ năm 2016; bao gồm:

- **Thu nội địa:** Ước thực hiện 6 tháng là 713.500 triệu đồng, đạt 41% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 97% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: Ước thực hiện 6 tháng là 400.000 triệu đồng, đạt 36% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân đạt thấp do những tháng đầu năm vào mùa khô, trữ lượng nước lòng hồ tại các nhà máy thủy điện trên địa bàn đạt thấp, do đó hiệu suất phát máy của các nhà máy thủy điện không phát tối đa đã tác động tới số thu nộp NSNN trên địa bàn.

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: Ước thực hiện 6 tháng là 94.000 triệu đồng, đạt 33% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 59% so với cùng kỳ năm 2016. Khoản thu đạt thấp do kế hoạch vốn đầu tư XD CB năm 2017 thấp hơn so với kế hoạch vốn đầu tư XD CB năm 2016. Ngoài ra, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt thấp, một số công trình, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

+ Lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 6 tháng là 28.400 triệu đồng, bằng 62% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân tăng do hoạt động mua bán, chuyển nhượng nhà đất, đăng ký mới xe ô tô, xe máy và hoạt động chuyển nhượng nhà, đất tăng nên nguồn thu lệ phí trước bạ từ lĩnh vực này tăng.

+ Các khoản thu từ phí, lệ phí: Ước thực hiện 6 tháng là 39.100 triệu đồng, tăng 15% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2,06 lần so với cùng kỳ năm 2016. Các khoản thu từ phí, lệ phí thực hiện 6 tháng đầu năm tăng cao chủ yếu

phát sinh từ nguồn thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Ma Lù Thàng.

+ Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 6 tháng là 50.800 triệu đồng, đạt 70% với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 57% so với cùng kỳ năm 2016. Khoản thu này đạt khá từ việc thu tiền qua hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất tại huyện Tân Uyên, Thuận Uyên, huyện Tam Đường và thu tiền sử dụng đất từ hoạt động hợp thức hóa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Lai Châu.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 6 tháng là 2.000 triệu đồng, đạt 22% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 2,8 lần so với cùng kỳ năm trước. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 6 tháng đầu năm đạt thấp do lượng giấy phép được cấp phát sinh trong năm 2017 đạt thấp, một số đơn vị được cấp phép từ những năm trước đến nay không còn hoạt động nên số thu nộp ngân sách từ hoạt động này đạt thấp.

+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 6 tháng là 21.500 triệu đồng, đạt 69% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 46% so với cùng kỳ năm 2016, thu khác ngân sách đạt khá do thu từ qua công tác thanh tra, kiểm tra và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

- **Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** Ước thực hiện 6 tháng là 3.500 triệu đồng, đạt 14% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 18% so với cùng kỳ năm trước.

**1.2. Thu NSDP hưởng:** Ước thực hiện 6 tháng là 692.500 triệu đồng, đạt 42% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 95% so với cùng kỳ năm 2016.

*(Theo biểu chi tiết số 02 kèm theo quyết định).*

## **2. Về chi NSDP**

Tổng chi NSDP ước thực hiện 6 tháng là 2.580.854 triệu đồng, đạt 41% so với HĐND tỉnh giao, bằng 91% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

**2.1. Chi đầu tư phát triển:** Ước thực hiện 6 tháng là 215.454 triệu đồng, đạt 38% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 62% so với cùng kỳ năm trước.

**2.2. Chi thường xuyên:** Ước thực hiện 6 tháng là 1.798.952 triệu đồng, đạt 39% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- **Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo:** Ước thực hiện 6 tháng là 872.836 triệu đồng, đạt 42% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước;

- **Chi sự nghiệp Y tế:** Ước thực hiện 6 tháng là 210.937 triệu đồng, đạt 32% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 80% so với cùng kỳ năm trước;

- **Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:** Ước thực hiện 6 tháng là 14.545 triệu đồng, tăng 77% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

**2.3. Chi thực hiện CTMTQG và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác:** Ước thực hiện 6 tháng là 463.448 triệu đồng (*đã bao gồm giải ngân từ nguồn chuyển nguồn*), đạt 56% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 77% so với cùng kỳ năm trước.

**2.4. Chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu NSDP:** Ước thực hiện là 98.000 triệu đồng, đạt 73% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

**2.5. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách:** Ước thực hiện là 5.000 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

*(Theo biểu chi tiết số 03 kèm theo quyết định).*

## **II. Đánh giá chung tình hình thu, chi NSDP 6 tháng năm 2017:**

### **1. Những kết quả đạt được:**

- Về thu ngân sách: Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện các Luật Thuế đã ban hành, UBND tỉnh đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp ổn định kinh tế, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và góp phần tăng thu NSNN. Đồng thời, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách mới về tài chính, phù hợp với thực tế của địa phương, tăng cường quản lý thu, kết hợp cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thu nội địa, thu xuất nhập khẩu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế.

- Về chi ngân sách:

+ Việc điều hành chi NSDP 6 tháng được thực hiện theo nguyên tắc chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hiện triệt để chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi như hội nghị, xăng dầu, công tác phí, đoàn ra, đoàn vào...

+ Các ngành, các cấp được giao nhiệm vụ chủ đầu tư đã thực hiện khá tốt các quy định về quản lý đầu tư trong việc giải ngân để thu hồi tạm ứng vốn XDCB nên việc thu hồi tạm ứng tồn từ năm trước đã có những kết quả nhất định. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội nhất là



đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội.

## **2. Những hạn chế, tồn tại:**

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 41% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguồn thu chủ yếu là thu từ hoạt động của các nhà máy thủy điện, do đặc thù những tháng đầu năm vào mùa khô, công suất phát máy của các nhà máy thủy điện đạt thấp đã tác động tới số thu NSNN trên địa bàn. Mặt khác tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt thấp, một số công trình, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

- Công tác lập dự toán thu ở một số đơn vị còn chưa tích cực.

- Quản lý chi thường xuyên ở một số đơn vị chưa thực sự tiết kiệm nhất là trong mua sắm, tiếp khách, điện, nước, xăng dầu...

Trên đây là Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng năm 2017.